

Số: 546/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 713/2020/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Chị Nguyễn Thị Hằng N**, sinh: 1976.

HKTT: Tô X Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: số Y Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Đặng Đức H**, sinh: 1970.

HKTT: số X nhà 3 tầng ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Đặng Đức H và chị Nguyễn Thị Hằng N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Diễn,

huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội vào ngày 21/12/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hàn gắn, duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả. Nay anh H và chị N xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị N là thực sự tự nguyện.

[2] Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là cháu Đặng Khoa A sinh ngày 19/7/2013. Khi ly hôn anh H và chị N thống nhất để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh H và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: anh H và chị N không cho ai vay nợ cũng không vay nợ ai.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị N nhất trí để chị Nga chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 01/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.
- Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là cháu Đặng Khoa A sinh ngày 19/7/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị N để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng

10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh H và chị N không có tài sản chung, ly hôn anh H và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh H và chị N không cho ai vay nợ cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H và chị N, để chị N chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14728 ngày 25/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tịnh

